TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1825/2019/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Quách Thanh Bình

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thư Thái Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Phạm Duy Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 549/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 5601/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Trần Việt A, sinh năm 1976 (vắng mặt)
Địa chỉ: 196/17 Cộng H, Phường A, quận Tân B, Tp. H.

Bà Chan Ina L, sinh năm 1986 (vắng mặt)
Quốc tịch: Bulgaria
Địa chỉ: England

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

Theo đơn yêu cầu ngày 23/8/2019, bản tự khai ngày 21/10/2019, đơn yêu cầu được Đại sứ quán CHXHCN Việt Nam tại Liên hiệp Vương Quốc Anh và Bắc Ai-len chứng nhận ngày 24/10/2019 – ông Trần Việt A và bà Chan Ina L thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Hai người tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 227, quyển số 02 ngày 17/01/2012 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau một thời gian thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng

quan điểm sống, tính cách, văn hóa khác biệt. Hai người đã cố gắng hòa giải, hàn gắn nhưng không có kết quả. Sau khi sinh con năm 2016 được một thời gian thì vợ chồng mâu thuẫn đã sống ly thân cho đến nay. Nay cả hai đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về việc nuôi con: Hai vợ chồng có 01 con chung là trẻ Trần Minh Ph, sinh ngày 02/4/2016. Ông Trần Việt A và bà Chan Ina L đã thoả thuận là trẻ Phương sẽ do bà Chan Ina L trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Trần Việt A cấp dưỡng

Về chia tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ông Trần Việt A và bà Chan Ina L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự. Các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt, nên Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về giải quyết việc dân sự: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Trần Việt A và bà Chan Ina L:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Việt A và bà Chan Ina L thuận tình ly hôn.

+ Về việc nuôi con: Giao trẻ Trần Minh Ph, sinh ngày 02/4/2016 cho bà Chan Ina L trực tiếp nuôi. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Chan Ina L về việc không yêu cầu ông Trần Việt A cấp dưỡng nuôi con.

+ Về chia tài sản: Không có.

+ Về nợ: Không có.

+ Về lệ phí: Cả hai phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Ngày 23/8/2019, ông Trần Việt A và bà Chan Ina L có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con. Bà Chan Ina L hiện đang cư trú tại Liên hiệp Vương Quốc Anh và Bắc Ai-len, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu giải quyết việc dân sự vắng mặt:

Ông Trần Việt A và bà Chan Ina L có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt, nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt ông Trần Việt A và bà Chan Ina L.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Việt A và bà Chan Ina L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 227, quyển số 02 ngày 17/01/2012 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông Trần Việt A và Chan Ina L đều thừa nhận trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, tính cách, văn hóa dẫn đến không thể hòa hợp. Do đó, có cơ sở xác định ông Trần Việt A và Chan Ina L đã không còn tình cảm với nhau, không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Trần Việt A và bà Chan Ina L.

- Về việc nuôi con: Căn cứ Trích lục khai sinh số 254/TLKS-BS do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình cấp ngày 25/4/2016 thì trẻ Trần Minh Ph, sinh ngày 02/4/2016 là con của ông Trần Việt A và bà Chan Ina L. Cả hai đã thống nhất thỏa thuận là giao trẻ Phương cho bà Chan Ina L trực tiếp nuôi dưỡng và bà Chan Ina L không yêu cầu ông Trần Việt A cấp dưỡng, nên căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của ông Trần Việt A và bà Chan Ina L thoả thuận về việc nuôi con.

- Về chia tài sản: Không có.

- Về nợ: Không có.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì ông Trần Việt A và bà Chan Ina L phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 149; Điều 361, khoản 2 Điều 367 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Việt A và bà Chan Ina L.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Việt A và bà Chan Ina L thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con: Giao trẻ Trần Minh Ph, sinh ngày 02/4/2016 cho bà Chan Ina L trực tiếp nuôi. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Chan Ina L về việc không yêu cầu ông Trần Việt A cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Việt A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 82, 83, 84 116, 117 Luật hôn nhân gia đình 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Việt A và bà Chan Ina L phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông Trần Việt A và bà Chan Ina L đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0024639 ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Việt A và bà Chan Ina L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo kháng nghị:

Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM;
- Cục THADS Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- UBND Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu (15).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Quách Thanh Bình

